ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TB-UBND	*Bình Phước, ngày tháng năm 2024*

THÔNG BÁO TÓM TẮT
Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024.

Căn cứ Quy chế phối hợp số 01/QCPH/ĐĐBQH-TTHĐND-UBNDBTTUBMTTQVN ngày 06/10/2021 giữa Đoàn Đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Phước, nhiệm kỳ 2021 -2026;

Căn cứ Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 01/7/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về tổ chức Hội nghị giao ban công tác HĐND lần thứ 5, nhiệm kỳ 2021-2026 giữa Thường trực HĐND tỉnh với các Ban HĐND tỉnh và Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố;

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024, như sau:

I. Kết quả đạt được

Với sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị; sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh và các cấp, các ngành; sự chung tay góp sức của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 của tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển trên hầu hết các lĩnh vực. Trong 22 chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra năm 2024, đến nay có 4 chỉ tiêu đạt kế hoạch (Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị; Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh; Số giường bệnh/vạn dân; Số bác sỹ/vạn dân), các chỉ tiêu còn lại phấn đấu đến cuối năm đều có khả năng đạt và vượt kế hoạch đề ra (*biểu chi tiết kèm theo*). Kết quả đạt được thể hiện qua một số lĩnh vực nổi bật như sau:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 6 tháng đầu năm của tỉnh ước tăng 7,76% so với cùng kỳ năm 2023, đứng thứ 02 vùng Đông Nam Bộ và đứng thứ 18 so với cả nước. Sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng cao 16,53%, góp phần quan trọng trong tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Hoạt động thương mại, dịch vụ tăng mạnh; kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm đạt 02 tỷ 231 triệu USD, tăng 20,08% so với cùng kỳ năm 2023.

(2) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện 6 tháng đầu năm là 5.259 tỷ đồng, đạt 43,1% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 41,28% dự toán HĐND tỉnh thông qua, tăng 6,19% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng chi ngân sách nhà nước thực hiện 6 tháng đầu năm là 6.156 tỷ đồng, đạt 43,74% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 36,82% dự toán HĐND tỉnh thông qua, giảm 13,64% so với cùng kỳ năm 2023.

Nổi bật là thu ngân sách từ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (không

bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) đạt khả quan, thực hiện 6 tháng là 3.383 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2023.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 16.376 tỷ đồng, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2023. Công tác phát triển doanh nghiệp và phát triển hợp tác xã được quan tâm, có nhiều khởi sắc.

(4) Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực.

Đã triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 20/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Chất lượng Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và Cuộc vận động "Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt" được nâng cao, triển khai đến mọi tầng lớp nhân dân, cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn tỉnh. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật biểu diễn; bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc được quan tâm.

Về giáo dục, tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 theo đúng lộ trình, kế hoạch và đạt hiệu quả cao. Đã tổ chức kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp quốc gia với kết quả đạt 62 giải, tăng 14 giải so với năm 2023. Hoàn thành nhiệm vụ năm học và tổng kết năm học 2023-2024 theo kế hoạch thời gian năm học. Đến hết tháng 6 năm 2024, toàn tỉnh có 197/390 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỉ lệ 50,51% so với tổng số trường (tăng 57 trường, tăng 14,56 điểm % so với cùng kỳ năm 2023).

Công tác mạng lưới y tế, biên chế, đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp tục thực hiện theo quy định; đã đảm bảo đầy đủ thuốc và vật tư y tế phục vụ cho công tác khám chữa bệnh. Các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo tốt việc trực và điều trị bệnh. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu 6 tháng đầu năm 2024 cơ bản đạt so với kế hoạch.

Công tác an sinh xã hội được chú trọng, đời sống người dân được cải thiện; hoạt động chăm lo cho các đối tượng chính sách, khó khăn, người nghèo, người lao động được triển khai kịp thời, hiệu quả. Công tác dân tộc, tôn giáo tiếp tục được quan tâm.

(5) Công tác chuẩn bị đầu tư đối với 2 dự án cao tốc được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đến nay Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Phước đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 13/5/2024; Cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đã được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024.

(6) Về công tác cải cách hành chính: Đã chỉ đạo điều hành cải cách hành chính toàn diện và hiệu quả. Đến nay, tỉnh Bình Phước hiện có 1.417 dịch vụ công kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia, xếp thứ 7/63 tỉnh, thành phố, trong đó có 1.057 dịch vụ công toàn trình và 360 dịch vụ công một phần; Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử (Bộ chỉ số 766) đã có bước chuyển vượt bậc cả về điểm số và thứ hạng, đạt 84,39/100 điểm, xếp thứ

ba cả nước, tăng 43 bậc và dẫn đầu cả nước về điểm số tăng trưởng (tăng 18,04 điểm) so với năm 2023. Kết quả đánh giá chỉ số PAR Index của tỉnh Bình Phước năm 2023 đạt 88,01%, đứng thứ 21/63 tỉnh, thành phố, tăng 18 bậc so với năm 2022; Chỉ số SIPAS đạt 76,08%, tăng 0,03 điểm % so với năm 2022; Chỉ số PAPI năm 2023 đạt 39,953/80 điểm, tăng 0,018 điểm so với năm 2022; Chỉ số PCI năm 2023 tăng 1,16 điểm so với năm 2022.

(7) Công tác thanh tra được triển khai thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt, đúng trọng tâm, trọng điểm. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực. Công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm và chỉ đạo quyết liệt.

(8) Tình hình quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; tai nạn giao thông giảm về số vụ và số người chết so với cùng kỳ. Công tác thông tin truyền thông, đối ngoại được mở rộng.

II. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

(1) Năng suất, sản lượng của cây điều, cây tiêu là 02 cây trồng chủ lực của tỉnh giảm so với cùng kỳ, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Nguyên nhân chủ yếu do tình hình thời tiết diễn biến bất lợi, hạn hán kéo dài.

(2) Thu hút vốn đầu tư đạt thấp, trong đó đầu tư trong nước đạt 0,64%, đầu tư nước ngoài FDI đạt 21,3% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; tình hình kinh tế thế giới tiếp tục suy giảm và biến động khó lường.

(3) Thu tiền sử dụng đất đạt thấp 10,31% dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân chủ yếu do thị trường bất động sản trầm lắng, công tác đấu giá quyền sử dụng đất gặp nhiều khó khăn.

(4) Giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp 20,3% kế hoạch, trong đó vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt 3,9%; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi đạt 6,6% và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đạt 0%. Nguyên nhân chủ yếu do công tác chuẩn bị đầu tư chưa tốt, một số dự án vướng GPMB; công tác đấu giá quyền sử dụng đất gặp nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến việc giải ngân các dự án từ nguồn vốn này.

(5) Hiện nay công suất sử dụng trung bình các trạm biến áp 110kV trên địa bàn tỉnh Bình Phước là 76%, trong đó có 09/11 trạm đang trong tình trạng đầy tải, gây rủi ro thiếu nguồn cung điện cho sản xuất và sinh hoạt trong thời gian tới.

(6) Việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của một số cơ sở chăn nuôi chưa nghiêm, tình trạng xả nước thải chưa xử lý đạt quy chuẩn ra môi trường vẫn còn diễn ra.

III. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024

(1) Tiếp tục triển khai, bố trí nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch theo chương trình hành động số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

(2) Hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bình Phước

thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh. Tổ chức công bố Quy hoạch tỉnh gắn với Hội nghị Xúc tiến Đầu tư của tỉnh.

(3) Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách, thực hiện có hiệu quả các giải pháp chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu nộp ngân sách nhà nước để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách theo kế hoạch đề ra. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo đúng quy định nhằm kịp thời huy động nguồn thu cho ngân sách. Tổ chức điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các công trình trọng điểm. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất, công sản trên địa bàn tỉnh.

(4) Thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn vướng mắc, thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về công tác chuẩn bị đầu tư, công tác GPMB để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện tốt các quy định về quyết toán các công trình, dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Triển khai thực hiện dự án Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Phước; Cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước); xử lý dứt điểm và hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Đường Đồng Phú - Bình Dương.

(5) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là giải quyết thủ tục đầu tư, chuyển mục đích sử dụng đất. Định kỳ thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ phản ứng nhanh để hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

(6) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường. Đề ra các giải pháp để giải quyết khó khăn vướng mắc quy hoạch bô xít. Khẩn trương phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của các huyện, thị xã, thành phố. Rà soát bổ sung Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh được phê duyệt. Triển khai Kế hoạch thực hiện các quy hoạch ngành cấp quốc gia. Làm tốt công tác dự báo nhu cầu phụ tải, triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp, phương án đảm bảo cung ứng điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch. Xử lý nghiêm các cơ sở chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường, chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

(7) Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh kịp thời, hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, nhất là đối tượng bảo hiểm y tế.

(8) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục, trường học phối hợp với địa phương xây dựng kế hoạch tuyển

sinh, tổ chức tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp năm học 2024-2025 đầy đủ, đúng kế hoạch; phối hợp, hỗ trợ điều kiện học tập cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đến trường học tập.

(9) Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường. Tiếp tục triển khai hiệu quả chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 20/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Phước; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa; tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân.

(10) Rà soát, hoàn thiện hồ sơ sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030 trình các Bộ, ngành Trung ương. Triển khai quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách, nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI và Chỉ số PCI của tỉnh năm 2024. Duy trì và tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp DVC, phấn đấu xếp hạng tốt được đánh giá qua Bộ chỉ số 766. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; thi đua đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh năm 2024 và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 21/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

(11) Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND tỉnh. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân định kỳ; tập trung xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, những vụ việc còn tồn đọng kéo dài nhất là lĩnh vực đất đai, hạn chế khiếu kiện đông người và vượt cấp.

(12) Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Tập trung công tác nắm tình hình ngoại biên, triển khai các kế hoạch, biện pháp đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và an toàn giao thông. Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy.

Trên đây là thông báo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024, UBND tỉnh xin thông tin đến Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố biết, phối hợp thực hiện./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng;
- Lưu: VT.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /8/2024 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh thực hiện với kế hoạch (%)
1	2	3	4	5	6=5/4
I	**Chỉ tiêu kinh tế**				
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (giá so sánh 2010)	%	8 - 8,5	7,76	
2	Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành)	%	100	100	
	- Nông, lâm, thuỷ sản	%	23,4	23,61	
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	43,77	43,64	
	- Dịch vụ	%	32,83	32,75	
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	100	Đánh giá theo năm	
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	38.500	16.376	42,54
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	4.560	2.231	48,93
6	Thu ngân sách (thu nội địa và XNK)	Tỷ đồng	12.739,6	5.259	41,28
7	Thu hút đầu tư				
	- Thu hút đầu tư nước ngoài	Triệu USD	400	82,21	20,55
	- Thu hút đầu tư trong nước	Tỷ đồng	7.000	45	0,64
8	Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm	DN	1.100	544	49,45
9	Số hợp tác xã thành lập mới trong năm	HTX	30	17	56,67
II	**Chỉ tiêu xã hội, môi trường**				
10	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	500	Đánh giá theo năm	
11	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3	<3	Đạt so với Kế hoạch
12	Lao động được giải quyết việc làm	Người	43.000	30.651	71,3
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	67	65,8	98,2
14	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	58	50,51	87,6
15	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	28,6	28,6	100,0
16	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	8,9	8,9	100
17	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	10	Đánh giá theo năm	
18	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94	86	91,5
19	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	42	38	90,5
20	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm	Xã	5	Đánh giá theo năm	
21	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	100	99,2	99,2
22	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	74,8	74,8	100,00